

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1354/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 104 Lô E, Chung cư Thới An, Tổ 12, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1969;

Địa chỉ thường trú: Số 52, ngõ 81 Trần Cung, tổ 23, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: 345 đường TTH07, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thanh T và ông Đỗ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Đỗ Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 6/2018, do Ủy ban nhân dân xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 24/01/2018 không còn hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Đỗ Minh P, nam, sinh ngày 04/7/2016 và trẻ Đỗ Trung N, nam, sinh ngày 06/4/2019.

Bà Trần Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Minh P và trẻ Đỗ Trung N. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thanh T không yêu cầu ông Đỗ Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004955 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thanh T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Tân, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hoài